

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI

HỌC KỲ: 2
HỆ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NĂM HỌC: 2024 - 2025
KHÓA: 20

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
1	28/04/2025	Ca 1 (07:10-07:40)	Kinh tế quốc tế(INE331)_3	3	Trắc nghiệm trên máy 40p	30	114	4	103GK1-PMaytinh,405GK1-PMaytinh,501GK1 (PMaytinh),502GK1-PMaytinh	Bộ môn Kinh doanh quốc tế
		Ca 2 (07:55-08:35)	Kinh tế quốc tế(INE331)_3	3	Trắc nghiệm trên máy 40p	40	114	4	103GK1-PMaytinh,405GK1-PMaytinh,501GK1 (PMaytinh),502GK1-PMaytinh	Bộ môn Kinh doanh quốc tế
2	29/04/2025	ca1 (07:00-11:30)	Kế toán tài chính(FAC331)_3	3	Vấn đáp	270	130	2	503 GK2,504 GK2	Bộ môn Kế toán tài chính
			Pháp luật về chủ thể kinh doanh(LOB331)_3	3	Vấn đáp	270	83	1	204 GK2	Bộ môn Luật Kinh tế
		ca1 (07:10-08:40)	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp(ORC331)_3	3	Viết 90 phút	90	109	3	102GK2,202 GK2,203 GK2	Bộ môn Marketing
			Giao tiếp trong kinh doanh(CIB331)_3	3	Viết 90 phút	90	106	3	301GK2,302 GK2,303 GK2	Bộ môn Quản trị kinh doanh
			Kinh tế du lịch(TOE331)_3	3	Viết 90 phút	90	32	1	304 GK2	Bộ môn Du lịch và Khách sạn
			Phương pháp nghiên cứu khoa học(SRM231)_3	3	Viết 90 phút	90	105	3	403 GK2,401 GK2,402 GK2	Bộ môn Thông tin và phân tích kinh tế
			Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức công(HMO331)_3	3	Viết 90 phút	90	28	1	201GK2	Bộ môn Quản lý và chính sách công
		ca2 (08:55-10:25)	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp(ORC331)_3	3	Viết 90 phút	90	109	3	102GK2,202 GK2,203 GK2	Bộ môn Marketing



TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	29/04/2025	ca6 (15:20-16:20)	Kiểm toán căn bản(BAU231)_3	3	Trắc nghiệm trên máy 60p	60	175	5	405GK1-PMaytinh, 103GK1-PMaytinh, 502GK1-PMaytinh, 503GK1-PMaytinh, 504GK1-PMaytinh	Bộ môn Kiểm toán
		ca7 (16:30-17:30)	Kiểm toán căn bản(BAU231)_3	3	Trắc nghiệm trên máy 60p	60	174	5	103GK1-PMaytinh, 405GK1-PMaytinh, 502GK1-PMaytinh, 503GK1-PMaytinh, 504GK1-PMaytinh	Bộ môn Kiểm toán
3	05/05/2025	ca1 (07:00-11:30)	Tiếng Anh 4(ENG124)_2	2	Vấn đáp	270	186	2	301GK1, 401GK1	Bộ môn Ngoại Ngữ
		ca2 (13:00-17:30)	Tiếng Anh 4(ENG124)_2	2	Vấn đáp	270	181	2	301GK1, 401GK1	Bộ môn Ngoại Ngữ
4	06/05/2025	ca1 (07:00-11:30)	Tiếng Anh 4(ENG124)_2	2	Vấn đáp	270	181	2	301GK1, 401GK1	Bộ môn Ngoại Ngữ
		ca2 (13:00-17:30)	Tiếng Anh 4(ENG124)_2	2	Vấn đáp	270	181	2	301GK1, 401GK1	Bộ môn Ngoại Ngữ
5	07/05/2025	ca1 (07:00-11:30)	Tiếng Anh 4(ENG124)_2	2	Vấn đáp	270	181	2	301GK1, 401GK1	Bộ môn Ngoại Ngữ
		ca2 (13:00-17:30)	Tiếng Anh 4(ENG124)_2	2	Vấn đáp	270	181	2	301GK1, 401GK1	Bộ môn Ngoại Ngữ
6	08/05/2025	ca1 (07:00-11:30)	Tiếng Anh 4(ENG124)_2	2	Vấn đáp	270	181	2	301GK1, 401GK1	Bộ môn Ngoại Ngữ
7	10/05/2025	Ca1 (07:10-07:40)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2	2	M. Trắc nghiệm trên máy 30p	30	205	6	103GK1-PMaytinh, 405GK1-PMaytinh, 501GK1 (PMaytinh), 502GK1-PMaytinh, 503GK1-PMaytinh, 504GK1-PMaytinh	Bộ môn Lý luận - chính trị
		Ca2 (07:50-08:20)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2	2	M. Trắc nghiệm trên máy 30p	30	206	6	103GK1-PMaytinh, 405GK1-PMaytinh, 501GK1 (PMaytinh), 502GK1-PMaytinh, 503GK1-PMaytinh, 504GK1-PMaytinh	Bộ môn Lý luận - chính trị
		Ca3 (08:30-09:00)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2	2	M. Trắc nghiệm trên máy 30p	30	205	6	103GK1-PMaytinh, 405GK1-PMaytinh, 501GK1 (PMaytinh), 502GK1-PMaytinh, 503GK1-PMaytinh, 504GK1-PMaytinh	Bộ môn Lý luận - chính trị

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	10/05/2025	Ca4 (09:10-09:40)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2	2	M. Trắc nghiệm trên máy 30p	30	205	6	103GK1-PMaytinh, 405GK1-PMaytinh, 501GK1 (PMaytinh), 502GK1-PMaytinh,503GK1-PMaytinh,504GK1-PMaytinh	Bộ môn Lý luận - chính trị
		Ca5 (09:50-10:20)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2	2	M. Trắc nghiệm trên máy 30p	30	205	6	103GK1-PMaytinh, 405GK1-PMaytinh, 501GK1 (PMaytinh), 502GK1-PMaytinh,503GK1-PMaytinh,504GK1-PMaytinh	Bộ môn Lý luận - chính trị
		Ca6 (10:30-11:00)	Chủ nghĩa xã hội khoa học(SSO121)_2	2	M. Trắc nghiệm trên máy 30p	30	205	6	103GK1-PMaytinh, 405GK1-PMaytinh, 501GK1 (PMaytinh), 502GK1-PMaytinh, 503GK1-PMaytinh,504GK1-PMaytinh	Bộ môn Lý luận - chính trị
8	13/05/2025	ca1 (07:10-08:40)	Kế toán quốc tế(IAC331)_3	3	Viết 90 phút	90	93	3	201GK2,202 GK2,203 GK2	Bộ môn Kiểm toán
		ca2 (08:55-10:25)	Kế toán quốc tế(IAC331)_3	3	Viết 90 phút	90	92	3	201GK2,202 GK2,203 GK2	Bộ môn Kiểm toán
9	14/05/2025	ca1 (07:10-08:40)	Địa lý du lịch(TGE331)_3	3	Viết 90 phút	90	32	1	403 GK2	Bộ môn Du lịch và Khách sạn
			Kế toán chứng khoán(STA331)_3	3	Viết 90 phút	90	77	2	301GK2,302 GK2	Bộ môn Nguyên lý kế toán
			Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ(LGS331)_3	3	Viết 90 phút	90	151	4	102GK2,201GK2,202 GK2,203 GK2	Bộ môn Luật Kinh tế
			Thư tín thương mại quốc tế(CIT331)_3	3	Viết 90 phút	90	26	1	502 GK2	Bộ môn Kinh doanh quốc tế
		ca2 (08:55-10:25)	Kế toán chứng khoán(STA331)_3	3	Viết 90 phút	90	77	2	302 GK2,301GK2	Bộ môn Nguyên lý kế toán
			Kinh tế phát triển(DEC331)_3	3	Viết 90 phút	90	51	2	404 GK2,403 GK2	BM kinh tế ngành
			Pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ(LGS331)_3	3	Viết 90 phút	90	151	4	102GK2,201GK2,202 GK2,203 GK2	Bộ môn Luật Kinh tế
		Ca1 (07:10-07:55)	Nguyên lý bảo hiểm(PRI231)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 45 phút	45	133	4	405GK1-PMaytinh,502GK1-PMaytinh,503GK1-PMaytinh,504GK1-PMaytinh	Bộ môn Tài chính

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
10	15/05/2025	ca1 (07:10-08:40)	Dự báo phát triển kinh tế xã hội(SEF331)_3	3	Viết 90 phút	90	56	2	301GK2,302 GK2	BM kinh tế ngành
			Luật lao động(LAL331)_3	3	Viết 90 phút	90	94	3	201GK2,202 GK2,203 GK2	Bộ môn Luật Kinh tế
			Soạn thảo văn bản kinh doanh và quản lý(WBM231)_3	3	Viết 90 phút	90	118	3	303 GK2,304 GK2,304A GK2	Bộ môn Quản lý và chính sách công
		ca2 (08:55-10:25)	Soạn thảo văn bản kinh doanh và quản lý(WBM231)_3	3	Viết 90 phút	90	119	3	303 GK2,304 GK2,304A GK2	Bộ môn Quản lý và chính sách công
11	16/05/2025	ca2 (13:00-17:30)	Kế toán tài chính 1(FIA331)_3	3	Vấn đáp	270	125	1	204 GK2	Bộ môn Kế toán tài chính
12	17/05/2025	ca1 (07:00-11:30)	Kế toán tài chính 1(FIA331)_3	3	Vấn đáp	270	123	1	204 GK2	Bộ môn Kế toán tài chính
		ca2 (13:00-17:30)	Kế toán tài chính 1(FIA331)_3	3	Vấn đáp	270	123	1	204 GK2	Bộ môn Kế toán tài chính
		Ca2 (07:50-08:20)	Thương mại điện tử(ECM331)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 30p	30	174	5	103GK1-PMaytinhh, 405GK1-PMaytinhh, 502GK1-PMaytinhh, 503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh	Bộ môn Quản trị kinh doanh
		Ca3 (08:30-09:00)	Thương mại điện tử(ECM331)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 30p	30	174	5	502GK1-PMaytinhh, 103GK1-PMaytinhh, 405GK1-PMaytinhh, 503GK1-PMaytinhh, 504GK1-PMaytinhh	Bộ môn Quản trị kinh doanh
13	19/05/2025	ca1 (07:10-08:40)	Internet marketing(MAI331)_3	3	Viết 90 phút	90	101	3	102GK2,201GK2,202 GK2	Bộ môn Marketing
			Luật kinh tế căn bản(ELA231)_3	3	Viết 90 phút	90	52	2	401 GK2,402 GK2	Bộ môn Luật Kinh tế
			Luật tài chính(FLA331)_3	3	Viết 90 phút	90	86	2	204 GK2,304 GK2	Bộ môn Luật Kinh tế
			Phân tích thông tin kinh tế(EIA231)_3	3	Viết 90 phút	90	101	3	203 GK2,301GK2,302 GK2	Bộ môn Thông tin và phân tích kinh tế
			Quản trị chiến lược(STM331)_3	3	Viết 90 phút	90	39	1	304A GK2	Bộ môn Quản trị kinh doanh
		ca2 (08:55-10:25)	Internet marketing(MAI331)_3	3	Viết 90 phút	90	101	3	102GK2,201GK2,202 GK2	Bộ môn Marketing

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	19/05/2025	Ca6 (14:00-14:45)	Thị trường và các định chế tài chính(FMI331)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 45 phút	45	132	4	103GK1-PMaytinhh,405GK1-PMaytinhh,502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh	Bộ môn Ngân hàng
14	21/05/2025	ca1 (07:10-08:40)	Logistics cơ bản(BLO331)_3	3	Viết 90 phút	90	101	3	201GK2,202 GK2,203 GK2	Bộ môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
			Pháp luật kinh doanh quốc tế(IBL231)_3	3	Viết 90 phút	90	25	1	102GK2	Bộ môn Luật Kinh tế
		Ca1 (07:10-07:55)	Luật và chuẩn mực kế toán(LAS331)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 45 phút	45	175	5	504GK1-PMaytinhh,103GK1-PMaytinhh,405GK1-PMaytinhh, 502GK1-PMaytinhh, 503GK1-PMaytinhh	Bộ môn Nguyên lý kế toán
		Ca2 (08:10-08:55)	Luật và chuẩn mực kế toán(LAS331)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 45 phút	45	175	5	103GK1-PMaytinhh,405GK1-PMaytinhh, 502GK1-PMaytinhh, 503GK1-PMaytinhh, 504GK1-PMaytinhh	Bộ môn Nguyên lý kế toán
		Ca3 (09:10-09:55)	Thống kê doanh nghiệp(ENS231)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 45 phút	45	106	3	502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh	Bộ môn Thông tin và phân tích kinh tế
		Ca4 (10:05-10:50)	Thống kê doanh nghiệp(ENS231)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 45 phút	45	106	3	502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh	Bộ môn Thông tin và phân tích kinh tế
15	22/05/2025	Ca 2 (08:00-08:50)	Phân tích hoạt động kinh doanh(BAN331)_3	3	Trắc nghiệm trên máy 50p	50	105	3	502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh	Bộ môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
		Ca 3 (09:00-09:50)	Phân tích hoạt động kinh doanh(BAN331)_3	3	Trắc nghiệm trên máy 50p	50	104	3	502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh	Bộ môn Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
		Ca1 (07:10-07:55)	Hệ thống thông tin trong quản lý(MIS231)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 45 phút	45	133	4	103GK1-PMaytinhh,502GK1-PMaytinhh,503GK1-PMaytinhh,504GK1-PMaytinhh	Bộ môn Quản trị kinh doanh
			Kinh tế môi trường(ENE331)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 45 phút	45	55	2	501GK1 (PMaytinhh),405GK1-PMaytinhh	BM kinh tế ngành
		Ca2 (08:10-08:55)	Kinh tế môi trường(ENE331)_3	3	M. Trắc nghiệm trên máy 45 phút	45	56	2	405GK1-PMaytinhh,501GK1 (PMaytinhh)	BM kinh tế ngành

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
16	23/05/2025	ca1 (07:10-08:40)	Khoa học du lịch(TOS231)_3	3	Viết 90 phút	90	32	1	102GK2	Bộ môn Du lịch và Khách sạn
			Luật đất đai(LAA331)_3	3	Viết 90 phút	90	98	3	201GK2,202 GK2,203 GK2	Bộ môn Luật Kinh tế
			Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường(NEM231)_3	3	Viết 90 phút	90	28	1	302 GK2	Bộ môn Quản lý và chính sách công

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 4 năm 2025

Người lập



Nguyễn Hải Khanh

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Nguyễn Đắc Dũng